TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày: 11/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Trần Đình Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2021/TLST-DS ngày 01/11/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T; trụ sở: Đường N K, Phường .., Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 165-167-169, Đường H V, Phường , thành phố Tân An, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Bà N Đ T D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông T H Đ P- Chuyên viên quản lý nợ; là người được ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 51/2021/GUQ-CNLA ngày 09/7/2021), *có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt*.

- *Bị đơn:* Ông M T L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 43. Đường số , KDC H T, Tổ , Khu phố , phường H T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, *vắng mặt không có lý do*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thống nhất trình bày*: Ngày 18 tháng 6 năm 2020, bị đơn có ký với nguyên đơn Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bị đơn, nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là:

100.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất thẻ 2,6 % tháng.

Phương thức thanh toán chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vi phát hành thẻ. Sau khi được cấp, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.375.150đ và thực hiện thanh toàn được số tiền 12.800.000đ. Số tiền bị đơn thanh toán bị khấu trừ theo Điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 19 về Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân. Nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy ngày 16/01/2021, nguyên đơn đã có thư nhắc nợ đối với nhưng không có kết quả phản hồi.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau: Buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến hết ngày 11/7/2022, sau khi trừ đi khoản tiền ưu tiên thanh toán theo thỏa thuận là 12.800.000đ bao gồm: Nợ gốc 100.375.150đ; lãi quá hạn 84.698.690đ. Tổng số tiền phải thanh toán là 185.073.845đ (một trăm tám mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

** Bị đơn trình bày:* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản, tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của nguyên đơn trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng nên thuộc trường hợp từ bỏ quyền và nghĩa vụ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện các bị đơn yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng tại thời điểm khởi kiện bị đơn đang cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về chứng cứ và chứng minh: Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên tất cả những lần được triệu tập và thông báo này đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời đến thời điểm hiện tại bị đơn cũng không có bất cứ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp. Vì vậy trường hợp này được coi bị đơn không tham gia tố tụng và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà các đương sự khác giao nộp cũng như Tòa án thu thập và kết quả tranh tụng tại phiên toà để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn hoàn trả tiền nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ là thỏa thuận của các bên bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, ngày 18 tháng 6 năm 2020. Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn như sau: Hạn mức sử dụng là: 100.000.000 đồng; mục đích: Tiêu dùng cá nhân; lãi suất thẻ 2,6 % tháng. Sau khi được cấp, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.375.150đ. Nguyên đơn cho rằng đã nhiều lần gửi thư nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán theo thỏa thuận.

Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên tất cả những lần được triệu tập và thông báo bị đơn đều vắng mặt không có ý do. Đồng thời đến thời điểm hiện tại bị đơn cũng không có bất cứ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những chứng cứ tài liệu mà nguyên đơn giao nộp.

Như vậy việc bị đơn không thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu hoàn trả số tiền nợ gốc 100.375.150đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn thanh toán tiền lãi:* Theo hợp đồng tín dụng thỏa thuận giữa các bên thì việc bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán nên khoản nợ trên phát sinh lãi quá hạn.

Quá trình sử dụng thẻ bị đơn thanh được số tiền 12.800.000đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng số tiền này được ưu tiên thanh toán tiền lãi phát sinh. Đến thời điểm hết ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2022, lãi phát sinh bị đơn sau khi khấu trừ số tiền nêu trên là 84.698.690đ. Vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc phải hoàn trả lãi suất cho nguyên đơn theo thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 12/7/2022 các bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3] Về phát biểu của đại diện viện kiểm sát: Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 94, 95, 96, 97, 104, 108, 147, 163, 165, 166; 227, 228, 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005.

Căn cứ Điều 7; Khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm".

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T với bị đơn ông M T L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn ông M T L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T các khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 11/7/2022 như sau: Nợ gốc 100.375.150đ; lãi quá hạn 84.698.690đ. Tổng số tiền phải thanh toán là 185.073.845đ (một trăm tám mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 12/7/2022, ông M T L có nghĩa vụ tiếp tục trả các khoản tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T trên số dư nợ gốc và lãi nêu trên theo thỏa thuận lãi suất tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2022 ký kết giữa các bên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông M T L phải chịu 9.253.700đ (chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.248.500đ (ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0056512, ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

4. Về việc thi hành bản án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý